TÒA ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH BẮC GIANG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36 /2023/HNGĐ-ST.
Ngày 12/6/2023.
V/v yêu cầu xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, BẮC GIANG

***Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - chủ toạ phiên toà*: Bà Trần Thị Hằng.

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Vinh và bà Ngô Thị Mai.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà*:** Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện VKS nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên Sơ cấp.

Ngày 12/6/2023 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/3/2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 33a/2023/QĐST-DS ngày 22/5/2023, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Đặng Thu H, sinh năm 2001 – (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Nà Quang, xã T Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

+ Bị đơn: Anh Vũ Trọng T, sinh năm 2000 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Trại Mới, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện tranh chấp hôn nhân gia đình ghi ngày 01/3/2023 và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Đặng Thu H trình bày: Chị và anh Vũ Trọng T kết hôn ngày 12/12/2022, trước khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ khi cưới đến tháng 02 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng về quan điểm, không có tiếng nói chung nên chị đã bỏ về mẹ đẻ ở Tuyên Quang và vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 02/2023 đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Trọng T.

Về con chung: Vợ chồng chị chưa có con chung.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có công nợ và cũng không có ruộng canh tác chung nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Trước phiên tòa hôm nay chị Đặng Thu H có đơn xin vắng mặt.

+ Bị đơn anh Vũ Trọng T: Do anh Vũ Trọng T không hợp tác nên không có lời khai. Toà án nhân dân huyện Lạng Giang đã đến tại địa pH và gia đình anh T để tiến hành niêm iết các loại tục tố tụng theo quy định của pháp luật đầy đủ, hợp lệ và đúng trình tự pháp luật. Tại phiên toà hôm nay anh T vắng mặt.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật củaThẩm phán và HĐXX: Thẩm phán và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán xác định đúng mối quan hệ tranh chấp. Việc giao gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho VKS nghiên cứu đầy đủ, đúng quy định; HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn anh Vũ Trọng T không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không hợp tác, không đến Tòa án để làm việc mặc dù đã được Tòa án giao đầy đủ các thủ tục tố tụng tại gia đình và địa pH theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn anh T vẫn vắng mặt lần thứ hai.

- Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 58 Luật HNGĐ. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án: Xử cho chị Đặng Thu H được ly hôn với anh Vũ Trọng T.

Án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Những yêu cầu, kiến nghị khác: Không.

XÉT THẤY

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về thủ tục tố tụng và tiền tố tụng:*** Xác định đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Ninh Thị Nga là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng quy định. Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn Anh Vũ Trọng T đã được Tòa án tống đạt quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thu H vắng mặt nhưng đã có đơn xin được xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ hai, do vậy HĐXX xử vắng mặt đương sự, căn cứ Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] ***Về thẩm quyền giải quyết vụ án*****:** Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Lạng Giang. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] ***Về căn cứ áp dụng pháp luật***: Do các bên kết hôn với nhau đã đủ điều kiện kết hôn và đã có giấy chứng nhận kết hôn hợp pháp, do vậy áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Hôn nhân gia đình 2014 để giải quyết.

[4] ***Về nội dung vụ kiện*****:**

[4.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đặng Thu H và anh Vũ Trọng T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến tháng 02 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm, vợ chồng đã cắt đứt quan hệ từ tháng 02 năm 2022 đến nay, hiện tại chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở tỉnh Tuyên Quang sinh sống, anh T cố tình không hợp tác khi Tòa án giải quyết vụ án. Qua điều tra xác minh tại chính quyền địa pH thể hiện hiện tại anh T vẫn có mặt tại địa pH, anh T đi làm Công ty may ở thành phố Bắc Giang và sáng đi tối về. Anh T có được gia đình giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên anh T cố tình không hợp tác, không đến Tòa án làm việc. Do vậy Tòa án không lấy được lời khai của anh T.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Đặng Thu H và anh Vũ Trọng T đã trầm trọng, vợ chồng chị H, anh T đã có thời gian sống ly thân với nhau từ tháng 02 năm 2022 đến nay, phía chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, anh T cố tình không đến Tòa án để làm việc và cũng không gọi điện hoặc có thông tin gì với chị H nên mục đích của hôn nhân không còn đạt được. Do vậy cần giải quyết cho chị Đặng Thu H được ly hôn với anh Vũ Trọng T là phù hợp với các Điều 51; Điều 56; Điều 58 luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Vợ chồng chị H, anh T chưa có con chung.

[4.3] Về tài sản, ruộng canh tác: Chị H thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, chị H không đề nghị do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của BLTTDS.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 58 Luật HNGĐ. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. **Quan hệ hôn nhân**: Xử cho chị Đặng Thu H được ly hôn với anh Vũ Trọng T.

2. **Án phí**: Chị Đặng Thu H phải phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015092 ngày 08/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho các đương sự đều vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án vắng mặt hoặc được niêm yết công khai bản án./.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án;
- UBND xã.
- Các đương sự.
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hằng